

**Số: 153/2021/QĐST-HNGĐ**

*Hà Nội, ngày 01 tháng 04 năm 2021.*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

-----  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH**

- Căn cứ vào Điều 144, 147, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 71, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 155/2021/TLST-HNGĐ ngày 24/3/2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 24/3/2021 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình.

Người yêu cầu:

- **Ông Nguyễn Anh T**, sinh năm 1966. HKTT và nơi ở: P1003, ĐN2, tòa nhà 15-17 N, phường G, quận B, H.
- **Bà Hồ Thu T**, sinh năm 1969. HKTT và nơi ở: P1003, ĐN2, tòa nhà 15-17 N, phường G, quận B, H.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1]. Ông Nguyễn Anh T và bà Hồ Thu T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn số 78 quyển số 01/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Đình, huyện Từ Liêm, Hà Nội, số đăng ký 15, quyển số 01/1990 ngày 22/2/1990. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Ông Nguyễn Anh T và bà Hồ Thu T yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ba Đình công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên đã được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 24/03/2021 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Ông Nguyễn Anh T và bà Hồ Thu T xác nhận có hai con chung là cháu Nguyễn Thanh T – sinh ngày 16/4/1991 và cháu Nguyễn Anh Đ – Sinh ngày 11/11/1993. Khi ly hôn Ông Nguyễn Anh T và bà Hồ Thu T đã thỏa thuận: Hai con chung là Thanh Tú và Anh Đức đã trưởng thành, việc ở với ai do các cháu tự quyết định, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về tài sản và nhà ở chung (động sản và bất động sản): Ông Nguyễn Anh T và bà Hồ Thu T xác nhận đã thỏa thuận giải quyết xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn vợ chồng tự lo chỗ ở, không có khiếu kiện hay thắc mắc gì.

- Về các khoản vay nợ: Ông Nguyễn Anh T và bà Hồ Thu T xác nhận không có nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa án xem xét, giải quyết.

[5]. Về lệ phí tòa án: Ông Nguyễn Anh T và bà Hồ Thu T thống nhất thỏa thuận: ông T chịu toàn bộ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản sau khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Ông Nguyễn Anh T và bà Hồ Thu T.

- Về con chung: Ông Nguyễn Anh T và bà Hồ Thu T xác nhận quá trình chung sống vợ chồng có 02 (hai) con chung là cháu Nguyễn Thanh Tú – sinh ngày 16/4/1991 và cháu Nguyễn Anh Đức – Sinh ngày 11/11/1993. Cháu Nguyễn Thanh Tú và cháu Nguyễn Anh Đức đã trưởng thành, việc ở với ai do các cháu tự quyết định, nên tòa án không xét.

- Về tài sản và nhà ở chung (động sản và bất động sản): Ông Nguyễn Anh T và bà Hồ Thu T xác nhận đã tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn vợ chồng tự lo chỗ ở, không có khiếu kiện hay thắc mắc gì.

- Về các khoản vay nợ: Ông Nguyễn Anh T và bà Hồ Thu T xác nhận không có nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa án xem xét, giải quyết, nên tòa án không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Anh T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền số 0001319 ngày 24/03/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ba Đình;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký KH
- Các đương sự;
- Tòa án ND TP. Hà Nội;
- Chi cục THA DS quận Ba Đình
- Lưu hồ sơ

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**